

**CÔNG TY CỔ PHẦN
HÓA CHẤT CƠ BẢN MIỀN NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *NChđ/GT-HCCB*

Về việc giải trình sự biến động lợi
nhuận sau thuế BCTC riêng Công ty mẹ
quý 3 năm 2020 so với cùng kỳ năm
trước

Tp.HCM, ngày ~~đđ~~ tháng 10 năm 2020

Kính gửi:

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh

Công ty: Công ty cổ phần Hóa chất cơ bản miền Nam (CSV)
Trụ sở chính: 22 Lý Tự Trọng, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp.Hồ Chí Minh
Điện thoại: (028) 38296620 - 38225373
Fax: (028) 38239109 - 38243166
Website: www.sochemvn.com
Email: sbcc@sochemvn.com

Căn cứ báo cáo tài chính riêng công ty mẹ quý 3 năm 2020, Công ty cổ phần Hóa chất cơ bản miền Nam (mã chứng khoán CSV) xin được giải trình biến động lợi nhuận sau thuế BCTC riêng công ty mẹ quý 3 năm 2020 so với quý 3 năm 2019 như sau:

Loại báo cáo	Lợi nhuận sau thuế		Chênh lệch (1) – (2)	Tỷ lệ tăng/giảm (%)
	Quý 3/2020 (1)	Quý 3/2019 (2)		
Báo cáo tài chính riêng công ty mẹ	50.072.781.707	59.082.026.177	-9.009.244.470	-15,25%

Nguyên nhân:

STT	Chỉ tiêu	Quý 3/2020	Quý 3/2019	Chênh lệch
(I)	(II)	(III)	(IV)	(V) = (III) – (IV)
1.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	263.086.301.239	331.771.324.055	-68.685.022.816
2.	Các khoản giảm trừ doanh thu			
3.	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	263.086.301.239	331.771.324.055	-68.685.022.816
4.	Giá vốn hàng bán	180.493.208.640	229.145.813.820	-48.652.605.180
5.	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	82.593.092.599	102.625.510.235	-20.032.417.636
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	9.125.136.141	4.618.472.215	4.506.663.926
7.	Chi phí tài chính	2.845.314.047	3.002.852.897	-157.538.850
8.	Chi phí bán hàng	14.658.670.586	15.301.081.321	-642.410.735
9.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	13.303.495.177	14.220.503.733	-917.008.556

STT	Chỉ tiêu	Quý 3/2020	Quý 3/2019	Chênh lệch
(I)	(II)	(III)	(IV)	(V) = (III) – (IV)
10.	Lợi nhuận/(lỗ) thuần từ hoạt động kinh doanh	60.910.748.930	74.719.544.499	-13.808.795.569
11.	Thu nhập khác	253.974.590	552.394.049	-298.419.459
12.	Chi phí khác	17.265.910	1.110.224.662	-1.092.958.752
13.	Lợi nhuận khác	236.708.680	-557.830.613	794.539.293
14.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	61.147.457.610	74.161.713.886	-13.014.256.276
15.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	11.609.144.606	15.079.687.709	-3.470.543.103
16.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	-534.468.703	0	-534.468.703
17.	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	50.072.781.707	59.082.026.177	-9.009.244.470

Lợi nhuận kế toán trước thuế quý 3/2020 giảm 13.014 triệu đồng, và lợi nhuận sau thuế quý 3/2020 giảm 9.009 triệu đồng (tương ứng giảm 15,25%) so với cùng kỳ năm trước do một số nguyên nhân chính:

- Doanh thu bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ quý 3/2020 giảm 66.685 triệu đồng (tỷ lệ giảm 20,70%), nguyên nhân chủ yếu do sản lượng tiêu thụ các sản phẩm chính giảm như NaOH 32% giảm 33%, giá bán bình quân giảm 10% , và H₂SO₄ có lượng tiêu thụ giảm 76% và giá bán bình quân giảm 33% so với cùng kỳ năm trước.

- Doanh thu hoạt động tài chính so với cùng kỳ năm trước tăng 4.507 triệu đồng (tăng 97,58%), chủ yếu do trong kỳ phát sinh nhận cổ tức từ công ty con (5.902 triệu đồng).

- Do sản lượng một số sản phẩm giảm, nên chi phí bán hàng giảm 642 triệu đồng (giảm 4,2%)

- Chi phí quản lý doanh nghiệp giảm 879 triệu đồng (giảm 6,45%).

Trên đây là một số nguyên nhân chính, chủ yếu dẫn đến lợi nhuận sau thuế BCTC riêng công ty mẹ quý 3/2020 giảm so với quý 3/2019.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Trân trọng. ✓

Nơi nhận

- Như trên
- HĐQT, CBTT
- Lưu VT, Thư ký

TỔNG GIÁM ĐỐC



Lê Thanh Bình